

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST – DS ngày 08 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Mạnh L, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ A, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Anh M, sinh năm 1991; địa chỉ: Khối C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum;

Đồng bị đơn: Ông Mai Hoa K, sinh năm 1971 và bà Trần Thị N, sinh năm 1975; Người đại diện theo ủy quyền của ông Mai Hoa K là bà Trần Thị N; cùng địa chỉ: Thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc giải quyết hợp đồng đặt cọc:

Ngày 20/6/2022, giữa ông Phạm Mạnh L với ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N xác lập hợp đồng đặt cọc, ông L nhận chuyển nhượng của ông K và bà N thửa đất 06a1(15c +12c), tờ bản đồ số 15a (34); tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Giá chuyển nhượng là 680.000.000 đồng; đặt cọc trước 100.000.000 đồng, để đảm bảo cho việc chuyển nhượng. Nhưng vì lý do trở ngại khách quan cả hai bên đều không thể tiếp tục thực hiện việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất với nhau nữa. Vì vậy, ông Phạm Mạnh L với ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N hủy bỏ giao dịch chuyển nhượng Quyền sử dụng đất tại thửa đất 06a1(15c

+12c), tờ bản đồ số 15a (34); tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Kon Tum. Hai bên tự nguyện thống nhất giải quyết số tiền đặt cọc như sau:

Ông Phạm Mạnh L rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền phạt cọc là 200.000.000 đồng. Ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N cùng có trách nhiệm trả lại số tiền đặt cọc 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*) cho ông Phạm Mạnh L. Thời gian trả tiền khi thỏa thuận này có hiệu lực pháp luật (ngày 15/3/2023).

+/ Áp dụng Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Mạnh L với ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N: Nếu ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N chậm trả tiền cho ông Phạm Mạnh L theo thời gian xác định trên thì phải trả lãi 10%/năm/số tiền chậm trả cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.2. *Về án phí*: Căn cứ Điều 144 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Ông Mai Hoa K và bà Trần Thị N cùng chịu trách nhiệm nộp 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, để nộp ngân sách Nhà nước. Ông Phạm Mạnh L được nhận lại 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002883 ngày 03/11/2022 của chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn;
- Đồng bị đơn;
- VKSND huyện;
- THADS huyện;
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hảo